

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

SO SÁNH ẨN DỤ Ý NIỆM VÀ HOÁN DỤ Ý NIỆM

PHẠM THỊ HƯƠNG QUỲNH*

TÓM TẮT: Có rất nhiều nghiên cứu về ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm trong thời gian gần đây. Thực ra, ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm là hai phương thức tư duy tồn tại phổ biến trong suy nghĩ, lời nói và hành động của con người trong cuộc sống đời thường. Bài viết này tập trung nghiên cứu về những điểm giống nhau và khác nhau giữa ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm. Kết quả nghiên cứu sẽ cho thấy đặc trưng của hai phương thức tư duy này qua từng ví dụ cụ thể.

TỪ KHÓA: ẩn dụ ý niệm; hoán dụ ý niệm; ngôn ngữ học tri nhận; nghiệm thân; tư duy.

NHẬN BÀI: 03/11/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/01/2025

1. Đặt vấn đề

Ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm là hai phương thức tư duy của con người. Đó cũng là hai khái niệm khác nhau. Ẩn dụ ý niệm (conceptual metaphor) là một trong những hình thức ý niệm hoá, một quá trình tri nhận biểu hiện và hình thành những khái niệm mới và không có nó thì không thể nhận được tri thức mới. Về nguồn gốc, ẩn dụ ý niệm đáp ứng năng lực của con người nắm bắt và tạo ra sự giống nhau giữa những cá thể và những lớp đối tượng khác nhau. Hoán dụ ý niệm được hiểu là việc sử dụng một đặc điểm riêng để nhận dạng một thực thể phức tạp hơn. Theo Lakoff, hoán dụ ý niệm là hiện tượng chiếu xạ xảy ra trong một miền ý niệm duy nhất trong đó một thành tố biểu trưng cho một thành tố khác trong cùng miền ý niệm hoặc biểu trưng cho toàn bộ miền ý niệm. Tư duy của ẩn dụ ý niệm dựa trên sự tương đồng giữa hai miền ý niệm, còn tư duy của hoán dụ ý niệm dựa trên sự tương cận giữa hai miền ý niệm. Ngôn ngữ học tri nhận đã nghiên cứu về các phương thức tư duy này. Vậy giữa ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm có những điểm tương đồng và khác biệt như thế nào? Bài viết này tập trung làm rõ những điểm giống và khác nhau giữa ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm.

2. Khái niệm cơ bản

2.1. Ẩn dụ ý niệm

Ẩn dụ ý niệm là phương thức tư duy phổ biến trong đời sống của con người. Cấu trúc của ẩn dụ ý niệm là A là B, trong đó A là miền đích, B là miền nguồn. Miền đích chiếu xạ đến miền nguồn những thuộc tính của nó. Chẳng hạn, ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ CỎ CÂY có CON NGƯỜI là miền đích, CỎ CÂY là miền nguồn. Nếu chúng ta sử dụng những thuộc tính của cỏ cây để nói về con người chính là khi chúng ta đã sử dụng một quá trình chiếu xạ những thuộc tính của miền nguồn đến miền đích. Điều này giúp cho quá trình diễn đạt và tư duy của con người trở nên rõ nghĩa hơn. *"Một cách dễ hiểu và ngắn gọn để nắm bắt quan điểm ẩn dụ này như sau: miền ý niệm (a) là miền ý niệm (b), được gọi là ẩn dụ ý niệm. Ẩn dụ ý niệm bao gồm hai miền ý niệm, trong đó một miền được hiểu theo nghĩa của một miền khác."* [Kovecese, 2002, tr.4]. Ví dụ:

Trẻ em là cái cây non, cần phải được chăm sóc, vun trồng đúng cách.

Trong ví dụ này, *cây non* là một ý niệm thuộc miền nguồn thực vật, *vun trồng* là hoạt động để cái cây lớn lên tươi tốt. Từ thuộc tính non tơ, yếu ớt của cái cây chiếu xạ đến giai đoạn thơ bé của con người và thuộc tính chỉ hành động chăm sóc để cái cây lớn lên chiếu xạ đến quá trình mà cha mẹ nuôi dạy đứa trẻ. Đó chính là quá trình tri nhận của tư duy con người. Ẩn dụ ý niệm dựa trên nguyên tắc về sự tương đồng, có nghĩa là thuộc tính được chiếu xạ ở miền nguồn phải tương đồng với miền đích. Tương tự như ở ví dụ trên thì miền nguồn thực vật có sự tương đồng như sau:

*TS; Viện Ngôn ngữ học; Email: hqp2000@gmail.com

Thuộc tính miền nguồn	Chiếu xạ	Đặc điểm miền đích
Cây non	=>	Giai đoạn thơ bé non nớt của con người
Vun trồng cho thực vật	=>	Sự chăm sóc nuôi nấng đứa trẻ

Thuộc tính được chiếu xạ chính là nét tương đồng giữa miền nguồn và miền đích. Thông qua quá trình ấy mà chúng ta nhận được một sự tri nhận từ ý niệm non nớt đến giai đoạn thơ bé của con người, từ hành động vun trồng đến sự nuôi nấng một con người. Theo Lakoff and Johnson *"Ẩn dụ ý niệm tồn tại trong cuộc sống hàng ngày, trong suy nghĩ và hành động"* [Lakoff, Johnson, 1980, tr.3]. Theo Kovecesse *"Theo quan điểm của tri nhận luận, ẩn dụ ý niệm là hiểu một miền ý niệm này thông qua một miền ý niệm khác."* [Kovecesse, 2002, tr.4]. Sự nghiệm thân là cơ sở để tạo nên các quá trình tri nhận. Chính vì vậy, môi trường sống của con người gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội sẽ ảnh hưởng đến quá trình hình thành các ý niệm trong tâm trí con người. Ẩn dụ ý niệm được chia thành ba loại cơ bản là ẩn dụ cấu trúc, ẩn dụ bản thể và ẩn dụ định hướng [Lakoff, 1980; Kovecses, 2002, v.v.]

2.2. Hoán dụ ý niệm

Hoán dụ ý niệm là một phương thức nhận thức về thế giới bên cạnh ẩn dụ ý niệm. Lakoff và Johnson cho rằng, hoán dụ *"trước hết có một chức năng quy chiếu, có nghĩa nó cho phép chúng ta sử dụng một thực thể để thay thế cho một thực thể khác."* [Lakoff, George & Mark Johnson, 1980, tr.36]. Quá trình quy chiếu ấy sẽ chỉ sự tập trung vào một điểm, một khía cạnh nào đó của thực thể chứ không phải là tất cả mọi điểm, mọi khía cạnh.

Ví dụ (3): *Cần một cái đầu lạnh mới gỡ rối được.*

Phát ngôn này cho thấy, không chỉ là dùng một bộ phận (cái đầu) để chỉ toàn bộ con người mà còn là lựa chọn ra một đặc điểm đặc biệt của con người: trí tuệ, năng lực giải quyết vấn đề - cái liên đới với đầu. Hoán dụ ý niệm còn phục vụ chức năng nhận thức của con người, là một mô hình để con người tổ chức tư duy và hành động. Chẳng hạn, hoán dụ ý niệm **KHUÔN MẶT THAY CHO CON NGƯỜI** thể hiện cách thức chúng ta thu thập và nhận diện thông tin về một con người, trước hết và chủ yếu, là thông qua khuôn mặt, chứ không phải tư thế, dáng vẻ, hay bất cứ điều gì khác. Điều này cho thấy khuôn mặt là cái chiếm vị trí trung tâm, quan trọng nhất. Lakoff và Johnson kết luận: *"Giống như ẩn dụ, các khái niệm hoán dụ sẽ cấu trúc không chỉ ngôn ngữ mà còn cả suy nghĩ, thái độ và hành động của chúng ta."* [Lakoff, George & Mark Johnson, 1980, tr.39]. Như vậy là, từ việc hệ thống hóa tất cả các hiểu biết của con người dựa trên quy luật tương cận giữa các sự vật hiện tượng mà hoán dụ ý niệm chi phối đến cách nghĩ, cách nói của chúng ta.

Quan hệ giữa vật thay thế (A) và vật được thay thế (B) dựa trên việc chúng thường xuyên gắn liền với nhau trong thực tế. Sự chiếu xạ giữa A và B luôn luôn thuận chiều. Có thể mô hình hoá quá trình chiếu xạ của hoán dụ ý niệm như sau:

A là vật thay thế - B là vật được thay thế; Giữa A và B có mối quan hệ tương cận.

Quá trình thay thế diễn ra như sau: A sẽ là đặc điểm nổi trội nhất trong mối quan hệ tương cận với B nên nó có thể thay thế cho B trong tư duy của con người.

KHUÔN MẶT THAY CHO TOÀN THỂ

NGUYÊN NHÂN THAY CHO KẾT QUẢ

ĐỊA ĐIỂM THAY CHO SỰ KIẾN

Trong đó **KHUÔN MẶT/ NGUYÊN NHÂN** là A và **TOÀN THỂ/ BỘ PHẬN** là B. A và B sẽ thuộc về cùng một miền ý niệm. Trong cùng một miền ý niệm ấy, cái tiêu biểu và điển hình nhất sẽ được lấy ra làm đối tượng chiếu xạ. Ví dụ:

Để tôi góp một tay giúp chị.

Tay là một ý niệm thuộc về miền thân thể con người. Bộ phận cơ thể người gồm có chân, tay, mắt, mũi, miệng, đầu,... Mỗi một bộ phận có đặc điểm riêng về cấu tạo và chức năng. Trong trường hợp

này một bộ phận tiêu biểu cho những hoạt động như cầm, nắm, mang, vác, ném,... được lấy ra làm cái điển hình để thay thế cho toàn bộ con người. Việc lựa chọn bộ phận nào để làm vật thể thay thế thì phụ thuộc vào việc là chúng ta tập trung sự chú ý vào chức năng nào của cơ thể trong phát ngôn. Tay là một ý niệm bộ phận của miền ý niệm thân thể, theo đó, có hoán dụ ý niệm **BỘ PHẬN THAY CHO TOÀN THỂ**.

3. Sự giống nhau và khác nhau giữa ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm

3.1. Giống nhau: cùng có hai miền ý niệm

Ẩn dụ và hoán dụ đều là sản phẩm của tư duy, được hình thành và sử dụng một cách tự nhiên và vô thức trong đời sống. Trong cấu trúc của mình, ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm đều có hai miền là miền nguồn và miền đích. Bản chất của ẩn dụ và hoán dụ ý niệm là quá trình ý niệm hiện tượng này thông qua các hiện tượng khác. Hãy cùng xét những ví dụ sau:

Ẩn dụ ý niệm	
TÌNH YÊU LÀ CUỘC HÀNH TRÌNH	<i>Cặp đôi đính đám một thời Đình Tú - Hương Giang đã “đường ai nấy đi” được nửa năm.</i> (https://baomoi.com/nua-nam-sau-khi-duong-ai-nay-di-dinh-tu-va-huong-giang-hien-gio-nhu-the-nao/c/44279235.epi) Con đường là một ý niệm thuộc về cuộc hành trình và biểu thức ngôn từ đường ai nấy đi chiếu xạ đến việc chia tay giữa hai người đang yêu nhau.
TRANH LUẬN LÀ CHIẾN TRANH	<i>Trong đời sống hôn nhân, có nhiều tình huống xảy ra khiến vợ chồng đang yên đang lành bỗng “xù lông” với nhau, hoặc không có nhu cầu giao tiếp nữa. Đó là những cách họ chọn để “tấn công” hay “phòng thủ” với bạn đời.</i> (https://vietnamnet.vn/tan-cong-hay-phong-thu-217134.html) Trong ví dụ trên, nói về cuộc cãi vã trong gia đình, những dẫn dụ như là tấn công, phòng thủ vốn là các thuộc tính của cuộc chiến tranh, nay được dùng để nói về sự tranh cãi giữa vợ và chồng.
Hoán dụ ý niệm	
BỘ PHẬN THAY CHO TOÀN THỂ	<i>Đó là một khối óc vĩ đại.</i> Khối óc là một bộ phận của cơ thể con người. Chức năng của nó giống như một hệ điều hành chỉ đạo mọi hoạt động, tư duy của con người. Vì vậy, căn cứ trên đặc điểm về vai trò và tầm quan trọng của não bộ đối với toàn bộ hoạt động sống mà nó được dùng để chiếu xạ đến một người giỏi giang.
VẬT CHỨA ĐỰNG THAY CHO VẬT BỊ CHỨA	<i>Cả làng đi cổ vũ bóng đá.</i> Làng là một đơn vị hành chính, đơn vị hành chính này có con người sinh sống. Những người sống trong làng đó đi cổ vũ bóng đá, song dùng cả làng để tạo nên sự quy chiếu cho tất cả người dân trong làng.

Nhìn vào các ví dụ trên, chúng ta thấy rằng các ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm cùng có hai miền ý niệm. Giữa hai miền ý niệm này có sự chiếu xạ đến nhau vì vậy mà xét về mặt cấu trúc thì ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm cùng có điểm chung. Ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm đều là những phương thức tư duy của con người.

3.2. Khác nhau

3.2.1. Sự chiếu xạ ở miền nguồn đến miền đích

Ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm bên cạnh điểm giống nhau thì có những điểm khác biệt đáng kể. Sự khác biệt đó có thể thống kê như sau:

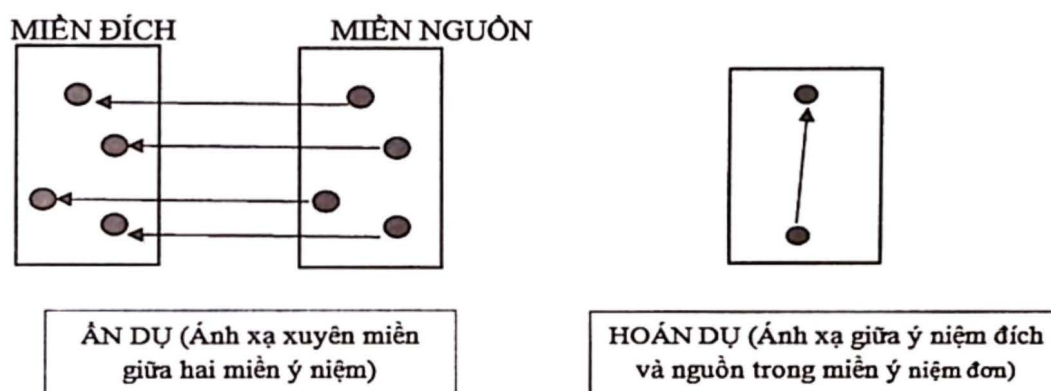
Các phương diện	Ẩn dụ ý niệm	Hoán dụ ý niệm
Miền ý niệm	Ẩn dụ ý niệm có hai miền ý niệm và hai miền này sẽ thuộc về hai phạm trù khác nhau, miền nguồn chiếu xạ đến miền đích làm rõ nghĩa cho miền đích. Ví dụ: TÂM TRÍ LÀ CỔ MÁY miền nguồn là CỔ MÁY, miền đích là TÂM TRÍ. Miền nguồn chiếu xạ đến miền đích những thuộc tính và đặc điểm của nó để làm rõ nghĩa cho miền đích. <i>Cuốn sách "Trí óc vận hành như thế nào?" của tác giả Steven Pinker khai thác nguyên lý vận hành của trí óc và động chạm đến những vấn đề nhạy cảm của cuộc sống.</i>	Hoán dụ ý niệm cũng có hai miền ý niệm nhưng hai miền này thuộc về cùng một phạm trù. Ví dụ: BỘ PHẬN THAY CHO TOÀN THỂ <i>Ngay lập tức, chân sút này (Công Phượng) nhận được rất nhiều lời mời của các câu lạc bộ nổi tiếng từ Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc... sang luyện tập và thi đấu.</i> Chân là một bộ phận cơ thể người.

3.2.2. Nguyên tắc tư duy

Các phương diện	Ẩn dụ ý niệm	Hoán dụ ý niệm
Nguyên tắc tư duy	Ẩn dụ ý niệm tư duy về thế giới dựa trên nguyên tắc tương đồng và nổi trội. Nghĩa là giữa miền nguồn và miền đích phải có sự tương đồng với nhau. Miền nguồn chiếu xạ đến miền đích những đặc điểm thuộc tính của nó nhưng chỉ có những cái nổi trội nhất mới được chiếu xạ đến. Ví dụ: CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA ĐỰNG CẢM XÚC Liên ngôi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; <i>đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị.</i> (Hai đứa trẻ - Thạch Lam) đôi mắt là một bầu chứa cho bóng tối. Cho nên bóng tối là một vật thể tràn vào đôi mắt và được chứa	Hoán dụ ý niệm tư duy về thế giới dựa trên nguyên tắc tương cận. Đó là giữa miền nguồn và miền đích phải có sự gần gũi với nhau, thường xuyên đi liền với nhau và vì thường xuyên ở gần nhau cho nên có thể dùng để gọi tên thay thế cho nhau. Ví dụ: BỘ PHẬN THAY CHO TOÀN THỂ, Sáng 17/11, Tỉnh đoàn Kon Tum tổ chức Tuyên dương <i>Guơng mặt trẻ tiêu biểu</i> lần thứ VI. (https://www.baokontum.com.vn/thoi-su-chinh-tri/tuyen-duong-guong-mat-tre-tieu-bieu-lan-thu-vi-27141.html) Trong ví dụ này, <i>guơng mặt</i> là một bộ phận cơ thể người, được dùng để chỉ thanh niên ưu tú. Vậy đây chính là cách nói lấy guơng mặt để thay cho con người của hoán dụ ý niệm.

	đựng trong đôi mắt ấy. Tương tự như vậy, tâm hồn là một bầu chứa cho nên cái buồn như một vật thể xâm lấn vào bầu chứa ấy, dâng đầy trong bầu chứa ấy.	
--	--	--

Qua những phân tích trên, có thể thấy rằng, ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm có phương thức tri nhận về thế giới dựa trên các nguyên tắc khác nhau. Có thể khái quát như sau:



Hình 1. Ẩn dụ và hoán dụ

Đây là một trong những minh chứng cho thấy thực chất não bộ của chúng ta nhận thức về thế giới qua hai phương thức cơ bản: thứ nhất là những thứ tương đồng nổi trội với nhau, thứ hai là những thứ luôn đi liền với nhau. Từ đó hình thành nên tư duy thông qua ngôn ngữ. Ngôn ngữ và tư duy không thể tồn tại tách rời nhau. Ngôn ngữ của con người ngày càng phát triển thì càng thúc đẩy tư duy của con người phát triển. Ngược lại, tư duy của con người càng phát triển thì càng thúc đẩy ngôn ngữ phát triển.

3.3. Dây tương tác ẩn - hoán

Trong quá trình nghiên cứu ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm, chúng tôi nhận thấy rằng giữa ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm có những điểm giao thoa nhất định. Chúng tôi gọi sự giao thoa đó là dây tương tác ẩn hoán. Dây tương tác này chủ yếu nằm ở các biểu thức ngôn từ, đó là trường hợp mà chúng ta có thể xếp vào ẩn dụ ý niệm hay hoán dụ ý niệm đều được. Ví dụ:

Ví dụ 1. Bà ấy đã về nơi an nghỉ cuối cùng.

Tương tác ẩn - hoán:

- “nơi an nghỉ cuối cùng” là một cách nói chiếu xạ đến hiện tượng cái chết. Song nếu xét từ góc độ của miền nguồn SỰ NGHỈ NGƠI, thì đến nơi an nghỉ cuối cùng chính là đến chỗ mà sự nghỉ ngơi là mãi mãi. Nó cũng tương đồng với việc khi con người mệt mỏi thì rất cần sự nghỉ ngơi. Từ góc độ này thì đây là một biểu thức ngôn từ của ẩn dụ ý niệm CÁI CHẾT LÀ SỰ NGHỈ NGƠI.

- Trên cơ sở những hoạt động, trải nghiệm tương cận thường đi liền với nhau thì đi đến nơi an nghỉ cuối cùng lại là một dẫn dụ ngôn từ chiếu xạ đến nơi chôn cất người đã khuất. Vậy thì rõ ràng là lấy một địa điểm luôn gắn liền để quy chiếu cho sự kiện là cái chết. Vậy đây là hoán dụ ý niệm: ĐỊA ĐIỂM THAY CHO SỰ KIỆN.

Ngoài ra còn một số biểu thức ngôn từ khác cũng nói về cái chết và cùng thuộc hiện tượng giao thoa ẩn - hoán này là: giấc ngủ ngàn thu, nhắm mắt xuôi tay, v.v.

Ví dụ 2. Một tháng trước khi hai người chia tay, cánh phóng viên phát hiện Wilde tới cổ vũ bạn trai ở show nhạc Harryween tại Los Angeles. Trong thời gian yêu nhau, họ thường xuyên được nhìn thấy tay trong tay, không ngại trao nhau cử chỉ thân mật nơi công cộng.

(<https://zingnews.vn/harry-styles-chia-tay-ban-gai-hon-10-tuoi-post1376718.html>)

Tương tác ẩn - hoán:

- Dẫn dụ ngôn từ tay trong tay là cách nói khá phổ biến về tình yêu đôi lứa. Xét từ góc độ thứ nhất, tay trong tay là một biểu thức ngôn từ cho thấy tay là một bầu chứa cho đôi bàn tay. Vậy ý niệm về BẦU CHỨA được chiếu xạ đến sự gần gũi trong tình yêu. Vì thế đây là biểu thức ngôn từ thuộc ẩn dụ ý niệm CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA Đựng TÌNH CẢM.

- Tay là một bộ phận cơ thể người, tay nắm tay là một sự biểu đạt cho việc hai người bên nhau. Vậy không phải chỉ có nghĩa là một bàn tay nắm lấy bàn tay khác mà nó có nghĩa là hai người nam và nữ đang yêu nhau. Vậy đây là một hoán dụ ý niệm BỘ PHẬN THAY CHO TOÀN THỂ. Tay được dùng để thay thế cho con người

Qua ví dụ trên cho thấy, ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm thực chất không phải là tách biệt hoàn toàn với nhau. Bởi vì có miền nguồn chiếu xạ đến miền đích những đặc điểm của nó, có rất nhiều thuộc tính vừa là tương đồng vừa nổi trội lại vừa thường xuyên đi liền với nhau. Điều này dẫn đến việc khi xét ở góc độ này thì là ẩn dụ ý niệm nhưng xét ở góc độ khác lại là hoán dụ ý niệm. Hơn nữa các miền ý niệm trong tâm trí con người cũng thường tổ chức như những mạng lưới. Z. Kövecses (Kövecses Z., 2002, 2010, tr.67-71) có nhắc đến bốn mối quan hệ giữa miền nguồn và miền đích như sau:

- Nhiều miền ý niệm nguồn khác nhau được dùng để nhận hiệu một miền ý niệm đích duy nhất;
- Một miền ý niệm nguồn duy nhất được dùng để nhận hiệu nhiều miền ý niệm đích khác nhau;
- Một tập hợp các ẩn dụ để tạo ra miền ý niệm đích là giống nhau trong hai ngôn ngữ, hai nền văn hóa nhưng việc ưu tiên sử dụng loại nào là không giống nhau;
- Một số ẩn dụ độc nhất với cả miền nguồn và miền đích độc nhất chỉ có trong một ngôn ngữ và nền văn hóa nào đó.

Ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm là kết quả của các quá trình ý niệm hóa, tạo thành những mô hình tri nhận trong tâm trí con người. Về nguyên tắc những mô hình tri nhận ấy lại là một hệ thống mở có tác dụng kích hoạt, giúp con người quy loại, hình thành và lí giải, nội suy những ý niệm trực tiếp hoặc gián tiếp.

5. Kết luận

Bản chất của ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm là cách thức mà con người nhận thức về thế giới. Qua việc so sánh những điểm giống và khác nhau của hai phương thức tư duy này, chúng ta có thể rút ra những kết luận như sau:

Thứ nhất là giữa ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm có sự giống và khác nhau trong cách tri nhận về thế giới. Hai phương thức này hệ thống hóa toàn bộ tri thức, hiểu biết, kinh nghiệm của chúng ta.

Thứ hai, sẽ không có ranh giới tuyệt đối giữa ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm. Điều đó cho thấy trong tư duy của chúng ta sẽ luôn có hệ thống các ý niệm tồn tại, liên kết với nhau. Chỉ khi có một tín hiệu kích thích từ môi trường xung quanh thì các cơ chế tri nhận mới được kích hoạt tạo nên sự chiếu xạ, kết nối các ý niệm với nhau.

Ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm là hai phương thức tư duy tồn tại trong ý nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta. Con người tri nhận về thế giới xung quanh thông qua sự trải nghiệm của thân thể. Tư duy là toàn bộ hệ thống ý niệm tồn tại trong tâm trí con người. Hệ thống ý niệm đó luôn kích hoạt những tín hiệu gần tương tự nhau hoặc luôn đi đôi với nhau trong tâm trí con người. Thực chất, xét về mặt cấu trúc, ẩn dụ ý niệm và hoán dụ ý niệm cùng có hai miền ý niệm, cùng có cơ chế chiếu xạ. Điểm khác nhau là ẩn dụ ý niệm có hai miền ý niệm nguồn và đích thuộc về hai phạm trù khác nhau còn hoán dụ ý niệm thì hai miền ý niệm sẽ cùng một phạm trù. Về mặt nguyên tắc, ẩn dụ ý niệm tri nhận theo phương thức tương đồng còn hoán dụ ý niệm tri nhận theo phương thức tương cận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Trần Văn Cơ (2011), *Từ điển ngôn ngữ học tri nhận tường giải và đối chiếu*, Nxb Phương Đông.
2. Nguyễn Thiện Giáp (2012), *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
3. Phạm Thị Hương Quỳnh (2017), *Ảnh dụ ý niệm trong tư duy của người Việt*, Nxb Khoa học xã hội.
4. Lý Toàn Thắng (2009), *Ngôn ngữ học tri nhận từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, (tái bản có sửa chữa bổ sung), Nxb Phương Đông.

Tiếng Anh

5. Kovecses, Z. (2002), *Metaphor: A Practical Introduction*, Oxford: Oxford University Press.
6. Lakoff, G. và Johnson, M. (1980), *Metaphor we live by*, Chicago: University of Chicago Press.
7. Croft và Cruse (2004), *Cognitive linguistics*, Cambridge: Cambridge University Press, pp.1-8. In Max Black, *Models and metaphors*, Ithaca, New York: Cornell University Press, pg.25-47.
8. M. Bolognesi, M. Brdar, K. Despot, (2019), *Metaphor and Metonymy in the Digital Age: Theory and Methods for Building*, John Benjamins Publishing Company.

An investigation into conceptual metaphor and conceptual metonymy

Abstract: There have been many studies on conceptual metaphor and conceptual metonymy recently. In fact, conceptual metaphor and conceptual metonymy are two modes of thinking that commonly exist in people's thoughts, words and actions in everyday life. This article focuses on studying the similarities and differences between conceptual metaphor and conceptual metonymy. The research results will show the characteristics of these two modes of thinking through each specific example.

Key words: conceptual metaphor; conceptual metonymy; cognitive linguistics; embodied experience; thinking.